

Số: 2182 /TM-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc mời báo giá Dự án đầu tư thiết bị
phục vụ sản xuất năm 2025 NMNĐ Sơn Động

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Hiện nay, Tổng công ty Điện lực - TKV đang tổ chức lập Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 NMNĐ Sơn Động.

Tổng công ty Điện lực - TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan tham gia báo giá bình gia nhiệt như Phụ lục kèm theo. Các đơn vị có thể báo giá các hàng hoá tương đương hoặc tốt hơn.

** Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:*

- Nhà cung cấp gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp.

- Báo giá ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu.

- Đơn giá có đầy đủ yếu tố cấu thành (phạm vi công việc, các chi phí liên quan (bảo hành, vận chuyển, thuế, phí,...), tiền độ cung cấp, phương thức thanh toán,...

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.

- Thời gian nộp báo giá: Chậm nhất ngày 8/8/2025.

** Báo giá Quý đơn vị gửi về địa chỉ của chủ đầu tư như sau:*

Phòng Đầu tư, Tổng công ty Điện lực - TKV, tầng 16 toà nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Hà Nội (Ông Nguyễn Văn Trung - điện thoại: 0976.932.916, e-mail: trungnv@vinacominpower.vn). 

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (e-copy, b/c);
- E-mail: truyenthongTKV@vinacomin.vn (để đăng tải);
- E-mail: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐT, đtd.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nghiêm Xuân Chiến

PHỤ LỤC

(Đính kèm Thư mời báo giá số: 2182 /TM-ĐLTKV ngày 31 /7/2025)

1. Bảng khối lượng phần thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Ghi chú
1	Bình gia nhiệt	Bộ	01	- Loại thiết bị: Thiết bị trao đổi nhiệt kiểu ống chùm, đặt đứng - Áp lực thiết kế ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 170kg/cm² - Nhiệt độ thiết kế ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 260°C - Áp lực làm việc lớn nhất ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 170kg/cm² - Áp lực kiểm tra ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 255kg/cm² - Áp lực thiết kế mặt vỏ (mặt hơi): 39,36kg/cm² - Nhiệt độ thiết kế mặt vỏ (mặt hơi): 420/250°C - Áp lực làm việc lớn nhất mặt vỏ (mặt hơi): 39,36kg/cm² - Áp lực kiểm tra mặt vỏ bình (mặt hơi): 59,04kg/cm² - Diện tích trao đổi nhiệt của bình: 395m²	
2	Van tay xả động bình gia nhiệt	Bộ	02	- Đường kính danh nghĩa: DN20 - Áp suất làm việc: PN32 - Nhiệt độ làm việc: < 425°C - Kiểu đầu nối: Hàn - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	
3	Van an toàn mặt hơi	Bộ	01	- Đường kính danh nghĩa: DN50 - Áp suất làm việc: PN25 - Nhiệt độ làm việc: < 350°C - Áp lực làm việc tự mở: 2,152MPa - Phạm vi đặt áp: 2,0-2,5 MPa - Áp lực làm việc tự đóng: 1,94MPa - Vật liệu: + Thân van: SUS 304 hoặc tương đương	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Ghi chú
				+ Chân đế: SUS 304 hoặc tương đương + Đĩa van: Inconel X-750 hoặc tương đương.	
4	Van tay trên dưới, xả động bộ đo mức từ xa và cảnh báo mức nước động	Bộ	05	- Đường kính danh nghĩa: DN20 - Áp suất làm việc: PN25 - Nhiệt độ làm việc: <540°C - Kiểu đầu nối: Hàn - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cối van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	
5	Van tay của thang đo mức nước tại chỗ	Bộ	02	- Đường kính danh nghĩa: DN20 - Áp suất làm việc: PN25 - Nhiệt độ làm việc: < 425°C - Kiểu đầu nối: Hàn - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cối van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	
6	Van tay đường rút khí	Bộ	02	- Đường kính danh nghĩa: DN20 - Áp suất làm việc: PN25 - Nhiệt độ làm việc: < 425°C - Kiểu van: mặt bích (bao gồm bulong mặt bích và gioăng kèm theo) - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cối van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	
7	Bộ đo mức nước tại chỗ bằng phao lật	Bộ	01	- Loại van: Van cầu B49 hoặc tương đương; - Áp suất làm việc: PN40 - Vật liệu: SUS 304 - Kích thước: 1200mm, - Áp lực làm việc 2,5MPa,	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Ghi chú
				- Nhiệt độ < 350°C	
8	Bộ đo mực nước chuyển đổi tín hiệu về DCS	Bộ	01	PN10 MPa; DN20mm; L 1500mm	
9	Bộ cảnh báo và bảo vệ mực nước cao gia nhiệt:	Bộ	01	PN10 MPa; DN20mm; L 1300mm	
10	Đồng hồ áp lực tại chỗ	Bộ	02	- Đồng hồ đo áp lực nước vào 0-400 kg/cm ² - Đồng hồ đo áp đường hơi vào 0-25 kg/cm ²	
11	Đồng hồ đo nhiệt độ tại chỗ đường hơi vào	Bộ	01	0-350°C	

*** Một số lưu ý đối với bình gia nhiệt để nhà thầu tham khảo khi chào giá:**

(i) Các thông số đầu vào (thông số làm việc) bình gia nhiệt cao áp:

Nội dung thông số	Đơn vị	Giá trị
Kiểu hình: Gia nhiệt bề mặt ống hình chữ U kiểu đứng.		
Lưu lượng nước cấp	t/h	400,3
Nhiệt độ nước cấp đầu vào	°C	198,1
Nhiệt độ nước cấp đầu ra	°C	231
Áp lực cửa trích	MPa	3,022
Nhiệt độ hơi trích	°C	375,7
Lưu lượng hơi trích	t/h	23,9
Lưu lượng đường xả dòn nước đọng	t/h	53,12
Nhiệt độ đường xả dòn nước đọng	°C	203,1
Chênh nhiệt độ nước cấp bình gia nhiệt $\Delta T_{T.D}$	°C	1,67
Chênh nhiệt độ xả đọng bình gia nhiệt $\Delta T_{D.C}$	°C	5,01
Tổn thất áp lực nước cấp giảm qua bình	MPa	0,075

(ii) Các thông số tham khảo khi thiết kế bình gia nhiệt:

- Kiểu gia nhiệt: Gia nhiệt bề mặt.
- Loại ống trao đổi nhiệt: Ống hình chữ U.

- Kiểu lắp đặt: Bình đặt đứng.
 - Diện tích truyền nhiệt: 395 m² (hoặc tương đương, phải có tính toán cụ thể của nhà sản xuất).
 - Kích thước tổng thể:
 - + Chiều dài: khoảng 11.692 m (hoặc tương đương);
 - + Đường kính: khoảng 1.500 mm (hoặc tương đương).
 - + Vật liệu chế tạo: Tất cả các bộ phận cấu thành phải được chế tạo từ vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn HEI, ASME và ASTM hiện hành (ví dụ: ống thép không gỉ, thép carbon chịu áp, ...).
- (iii) Các yêu cầu kích thước các đầu kết nối với bình GNCA cần phải đáp ứng khi chế tạo:

Ký hiệu	Nội dung	Số lượng	Thông số kỹ thuật (mm)	Ghi chú
C1	Đường ống nước cấp đầu vào	1	Ø273x20	
C2	Đường ống nước cấp đầu ra	1	Ø273x20	
C3	Cửa thăm	1	400x300	
C4	Đường xả khí khởi động	2	Ø32x2,5	
C5	Đường xả nước cấp	2	Ø16x2,5	
S1	Đường ống hơi cửa trích đầu vào	1	Ø325x13	
S2				
S3	Đường ống dẫn nước động sang GNCA 1 sang 2	1	Ø219x16	
S4	Đường ống van an toàn khoang nước	1	Ø10/Ø76	
S5	Đường ống rút khí không ngưng	1	Ø32x2,5	
S6	Đường ống nạp khí ni tơ và đường nước xả đường nước cấp đầu vào	1	Ø18x2	
S7	Đường nước xả đường nước cấp đầu vào	2	Ø38x2,5	
S8	Đường nước nối với thiết bị đo	2	Ø60x7,5	
S9				
S10	Đường ống nối với đồng hồ áp lực của bình	1	Ø17	
S11	Đầu kết nối đồng hồ đo nhiệt độ	1	M27x2	

Ký hiệu	Nội dung	Số lượng	Thông số kỹ thuật (mm)	Ghi chú
S12	Đường ống van xả khí khi khởi động	2	Ø57x3	

2. Bảng khối lượng phần dịch vụ:

STT	Tên công việc	Đơn vị	Số lượng	Mô tả nội dung công việc	Ghi chú
1	Tháo dỡ và vận chuyển hệ thống bình gia nhiệt cũ về kho nhà máy	Hệ thống	01	Tháo dỡ và vận chuyển hệ thống bình gia nhiệt cũ về kho Công ty, bao gồm: - Hệ thống bình gia nhiệt hiện có; - Tủ điều khiển, dây nguồn động lực, nguồn điều khiển, dây tín hiệu và các thiết bị liên quan khác hiện có.	
2	Vận chuyển hệ thống bình gia nhiệt đến đến vị trí lắp đặt	Hệ thống	01	Vận chuyển tất cả vật tư, thiết bị thuộc hệ thống bình gia nhiệt mới đến vị trí lắp đặt tại vị trí cũ của nhà máy Nhiệt điện Sơn Động	
3	Lắp đặt hệ thống bình gia nhiệt mới	Hệ thống	01	Lắp đặt hệ thống bình gia nhiệt mới bao gồm các công việc chính sau: - Lắp đặt bình gia nhiệt mới vào vị trí cũ đảm bảo phù hợp với hiện trạng mặt bằng hiện có; - Kết nối mặt bích các đường ống của hệ thống đảm bảo chắc chắn, đúng yêu cầu kỹ thuật. - Căn chỉnh hệ thống bình gia nhiệt mới.	
4	Hoàn thiện kết nối và chạy thử	Lần	01	- Đấu nối dây cáp lực và kết nối các dây điều khiển với hệ thống cũ của nhà máy. - Hiệu chỉnh, chạy thử nghiệm thu bình gia nhiệt mới.	

* **Ghi chú:**

- Chất lượng hàng hoá: Mới 100%, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
- Thời gian giao hàng:...ngày, kể từ khi ký hợp đồng.
- Thời gian bảo hành:....tháng.

- Thời gian lắp đặt:.... ngày.
- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Địa điểm: Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động, Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.
- Báo giá đã bao gồm phí vận chuyển và thuế VAT 10%.

....., ngày.....tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)